

**SIMPLIFIED SELF-CERTIFICATION FOR BUSINESS ENTITIES
WITH NO BENEFICIAL OWNERS WHO ARE U.S. TAXPAYERS**

**MẪU TỰ XÁC NHẬN RÚT GỌN
DÀNH CHO PHÁP NHÂN KHÔNG CÓ CHỦ SỞ HỮU HƯỞNG LỢI
LÀ NGƯỜI ĐÓNG THUẾ THEO QUY ĐỊNH CỦA HOA KỲ**

Part A – Must be completed by each business entities engaging in business activities other than financial services, and has no beneficial owners that are United States Taxpayers or have U.S. Indicia fitting the description under 1a [**Note: Reference to be changed to reflect section number of final form**] of the Guide

Phần A - Phải được điền bởi mỗi pháp nhân tham gia vào hoạt động kinh doanh không phải là dịch vụ tài chính và không có chủ sở hữu hưởng lợi là Người đóng thuế Hoa Kỳ hoặc có Dấu hiệu phân biệt người Hoa Kỳ phù hợp với mô tả trong phần 1a [**Lưu ý: Tham chiếu có thể được thay đổi để phản ánh số mục của mẫu đơn cuối cùng**] của Hướng dẫn

<p>1. <u>General Information</u> Thông tin chung</p>	<p>a. Application or Policy number(s) Số của (các) Đơn yêu cầu bảo hiểm hoặc Hợp đồng bảo hiểm: _____</p> <p>b. Full Legal Name of the Entity that is the Policy Owner Tên pháp lý đầy đủ của pháp nhân là chủ hợp đồng bảo hiểm: _____</p> <p>c. Place of Incorporation Địa điểm thành lập công ty: _____</p> <p>d. Date of Incorporation Ngày thành lập công ty: _____</p> <p>c. Nature of Business/Trade Ngành nghề kinh doanh: _____</p>
<p>2. <u>Simplified FATCA Classification</u> Phân nhóm FATCA rút gọn</p> <p><i>Refer to “Definitions of Key Terms used in this Guide” to determine the classification of your entity under FATCA, then check off the appropriate box accordingly, and follow the instructions indicated</i></p> <p><i>Vui lòng tham khảo “Định nghĩa của các thuật ngữ chính được sử dụng trong Hướng dẫn này” để xác định cách phân loại pháp nhân của quý khách theo FATCA, bằng cách chọn ô thích hợp tương ứng và làm theo hướng dẫn</i></p>	<p>The above Policy Owner is: Chủ sở hữu hợp đồng bảo hiểm ở trên là:</p> <p>a. <input type="checkbox"/> <i>an Active NFFE</i>, _____ (name of the Entity), defined as <i>NFFE chủ động</i> (vui lòng tham khảo định nghĩa về NFFE chủ động theo quy định của FATCA). _____ _____ (tên của pháp nhân) được xác định là:</p> <p><input type="checkbox"/> (i) less than 50 percent of its gross income for the preceding calendar year is passive income (e.g. dividends, interests, income equivalent to interest, rent and royalties, annuities.) ; and</p> <p>Có dưới 50 phần trăm tổng thu nhập của quý khách cho năm dương lịch liền trước là thu nhập thụ động (ví dụ về thu nhập thụ động: cổ tức, lợi tức, khoản thu nhập tương đương với lợi tức, tiền thuê và tiền tác quyền, các khoản niên kim); và</p> <p><input type="checkbox"/> (ii) less than 50 percent of the weighted average percentage of assets held by the entity are assets that produce or are held for the production of passive income.</p> <p>Có dưới 50 phần trăm tài sản do pháp nhân nắm giữ (so với tổng tài sản và trên cơ sở tính bình quân gia quyền) là các tài sản tạo ra hoặc được giữ để tạo ra thu nhập thụ động.</p>

Note: Non-financial foreign entities (“NFFEs”) that do not qualify for excepted status under the FATCA Regulations are classified as “Passive NFFEs”

Lưu ý: Pháp nhân nước ngoài phi tài chính (“NFFE”) không đáp ứng được các tiêu chí loại theo FATCA sẽ được phân loại là “NFFE thụ động”

Go to Part B/ Chuyển đến Phần B

OR/ HOẶC

- b. a Passive NFFE _____ (name of the Entity), defined as an entity that receives 50% or more of any or a combination of the following non-exhaustive list of Passive income:

NFFE thụ động. _____ (tên của pháp nhân), được xác định là pháp nhân có thu nhập thụ động (từ các nguồn bên dưới) chiếm từ 50% trở lên. Dưới đây là một số loại thu nhập thụ động tiêu biểu (nhưng không phải tất cả các loại thu nhập thụ động) :

- (i) Dividends
Cổ tức;
- (ii) Interest, and Income equivalent to interest;
Tiền lãi và các khoản thu nhập tương tự như tiền lãi;
- (iii) Rent and royalties, other than rents and royalties derived in the active conduct of a trade or business conducted, at least in part, by employees of the NFFE;

Các khoản tiền thuê hoặc tiền tác quyền, ngoài khoản tiền thuê hoặc tiền tác quyền nhận được từ hoạt động thương mại hoặc hoạt động kinh doanh chính, tối thiểu là một phần, do nhân viên của NFFE thực hiện;
- (iv) Annuities;
Niên kim;
- (v) The excess of gains over losses from the sale or exchange of property that gives rise to passive income described in the bullets above;

Phần vượt trội của doanh thu so với khoản lỗ từ việc bán hoặc trao đổi tài sản tạo ra các loại thu nhập thụ động như được nêu trên;
- (vi) Generally the excess of gains over losses from transactions (including futures, forwards, and similar transactions) in any commodities,

Phần vượt trội của doanh thu so với khoản lỗ từ các giao dịch trên thị trường hàng hóa (bao gồm cả các giao dịch tương lai, giao dịch hàng hóa kỳ hạn và các giao dịch tương tự),
- (vii) Generally the excess of foreign currency gains over foreign currency losses; and
Phần vượt trội của doanh thu từ ngoại tệ so với khoản lỗ ngoại tệ; và
- (viii) Amounts received under cash value insurance contracts;
Khoản giá trị tiền mặt được nhận từ các hợp đồng bảo hiểm;

Go to Part C/Chuyển đến Phần C

Part B – to be completed by Active NFFEs Only/ chỉ được điền bởi NFFE chủ động

Acknowledged by my signature in Part D below, I certify that the above named Policy Owner:
Bằng việc ký tên trong phần D bên dưới, tôi xác nhận rằng Chủ hợp đồng bảo hiểm nêu trên:

a) is engaged in an actual business activity as follows [describe business activity]:
thực sự đang thực hiện các hoạt động kinh doanh bên dưới [mô tả hoạt động kinh doanh]:

b) less than 50 percent of the gross income earned by the above named Policy Owner for the preceding calendar year was Passive Income; and

và có dưới 50 phần trăm tổng thu nhập mà Chủ hợp đồng bảo hiểm nêu trên thu được trong năm trước đó là Thu nhập thụ động; và

c) less than 50 percent of the value of all the assets held by the above named Policy Owner are assets that produce or are held for the production of Passive Income.

có dưới 50 phần trăm giá trị của tất cả tài sản do Chủ hợp đồng bảo hiểm nêu trên nắm giữ là các tài sản tạo ra hoặc được giữ để tạo ra Thu nhập thụ động.

Part C - to be completed by Passive NFFEs (that do NOT have any beneficial owners, referred as the natural person(s) who ultimately owns or controls a customer and/or the natural person on whose behalf a transaction is being conducted. It also includes those persons who exercise ultimate effective control over a legal person or arrangement, who are U.S. Taxpayers)

Phần C – dành cho khách hàng là NFFE thụ động (và **KHÔNG CÓ bất kỳ chủ sở hữu hưởng lợi nào là người đóng thuế theo quy định của Hoa Kỳ). Chủ sở hữu hưởng lợi được hiểu là (các) thể nhân nắm giữ quyền sở hữu hoặc kiểm soát cao nhất đối với khách hàng và/hoặc thể nhân đang tiến hành giao dịch. Chủ sở hữu hưởng lợi cũng bao gồm những người thực thi quyền kiểm soát chủ động đối với pháp nhân hoặc bất kỳ hình thái tổ chức nào là người phải đóng thuế theo quy định của Hoa Kỳ)**

Acknowledged by my signature in Part D below,
Bằng việc ký tên trong Phần D bên dưới,

I certify that that NO individual or entity that directly or indirectly owns any part of or controls any part of the above named Policy Owner is:

Tôi xác nhận rằng **KHÔNG CÓ** bất kỳ cá nhân hoặc pháp nhân nào trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu bất kỳ phần nào hoặc kiểm soát bất kỳ phần nào của Chủ hợp đồng bảo hiểm có tên nêu trên là:

(1) a U.S. resident;
Cư dân Hoa Kỳ

(2) a U.S. citizen; or
Công dân Hoa Kỳ; hoặc

(3) a U.S. Permanent Resident Alien (i.e., a so-called U.S. Green Card Holder).
Cư dân thường trú ở Hoa Kỳ (Người giữ thẻ xanh Hoa Kỳ).

Part D. Signature and Certification - must be completed by the authorized signatory of the Policy Owner
Phần D. Chữ ký và chứng thực - phải được điền bởi người có thẩm quyền ký nhân danh Chủ hợp đồng bảo hiểm

In this section, *you* and *your* mean the signing officer(s) below.

Trong mục này, các từ *ông/bà* và *của ông/bà* được dùng để chỉ những người ký tên bên dưới.

The Policy Owner agrees to immediately notify us of any errors, omissions or changes in the information provided in this form.

Chủ hợp đồng bảo hiểm đồng ý thông báo ngay cho Công ty về mọi sai lệch, thiếu sót hoặc thay đổi về thông tin được cung cấp trong mẫu đơn này.

By signing below, you are certifying that:

Bằng việc ký tên bên dưới, ông/bà xác nhận rằng:

- You are authorized to sign on behalf of the policy owner.
Ông/bà có đủ thẩm quyền để ký nhân danh Chủ hợp đồng bảo hiểm.
- To the best of your knowledge and belief, the information provided in this form is true, correct, and complete.
Trong phạm vi hiểu biết và niềm tin của ông/bà, thông tin được cung cấp trong mẫu đơn này là trung thực, đúng và đầy đủ.

Name and Title of Signing Officer
Tên và chức vụ của người ký

Signature/ Chữ ký

Date/ Ngày (dd/mm/yyyy)

Name and Title of Signing Officer
Tên và chức vụ của người ký

Signature/ Chữ ký

Date/ Ngày (dd/mm/yyyy)